

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Phiếu Bài Tập Toán

Bài: Số hạng - Tổng

Bài 1: Điền tên các thành phần (số hạng, tổng) vào ô trống sao cho phù hợp:

$$25 + 34 = 59$$

$$36 + 42 = 78$$



Bài 2: Đặt tính rồi tính tổng theo mẫu:

a) 62 và 17

$$\begin{array}{r} 62 \\ + 17 \\ \hline 79 \end{array}$$

b) 30 và 5

$$\begin{array}{r} 30 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$$

c) 40 và 50

$$\begin{array}{r} 40 \\ + 50 \\ \hline \end{array}$$

d) 15 và 73

$$\begin{array}{r} 15 \\ + 73 \\ \hline \end{array}$$

Bài 3: Từ các số hạng và tổng, em hãy lập các phép cộng thích hợp:

Số hạng

32

23

Số hạng

21

4

Tổng

36

44

+

=

+

=

Công thức dành cho em: **SỐ HẠNG + SỐ HẠNG = TỔNG**

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Phiếu Bài Tập Toán

Bài: Số bị trừ - Số trừ - Hiệu

Bài 1: Điền tên các thành phần (số bị trừ, số trừ, hiệu) vào ô trống sao cho phù hợp:

$$57 - 25 = 22$$



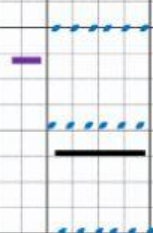
$$87 - 60 = 27$$



Bài 2: Đặt tính rồi tính hiệu:

a) Số bị trừ là 49, số trừ là 13

b) Số bị trừ là 64, số trừ là 14



Bài 3: Bài toán: (Điền số thích hợp vào ô trống)

Một bến xe có 20 ô tô, sau đó có 10 xe rời bến. Hỏi bến xe còn lại bao nhiêu ô tô?

Số ô tô bến xe còn lại là:

$$\square - \square = \square \text{ (ô tô)}$$

Đáp số: $\square$ (ô tô)

Công thức dành cho em: SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ = HIỆU